

wǒ men yì qǐ chī zǎo fàn ba
我們一起吃早飯吧！

jīn tiān yǒu píng guǒ niú nǎi hé miàn bāo
今天有蘋果、牛奶和麵包。



hǎo
好，

wǒ xuán yào hē guǒ zhī
我還要喝果汁

Sentence practice: 一起, yìqǐ together. Connect and read aloud.

wǒ men yì qǐ 我們一起		.	.	tī zú qiú 踢足球	ba 吧！
		.	.	guò shēng rì 過生日	
		.	.	qù yóu yǒng 去游泳	
		.	.	chī bīng qí lín 吃冰淇淋	
		.	.	qù xué xiào 去學校	
		.	.	dǎ lán qiú 打籃球	